

Số: /KH-UBND

Bàn Thạch, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số trên địa bàn phường Bàn Thạch năm 2026, giai đoạn 2026-2030 và định hướng đến năm 2035

Căn cứ Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 3404/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Đề án “Phát triển khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035”;

Căn cứ Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 30/12/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn thành phố năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 10/02/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc triển khai Đề án “Phát triển khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035” trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2026;

UBND phường Bàn Thạch ban hành Kế hoạch Phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số trên địa bàn phường Bàn Thạch năm 2026, giai đoạn 2026-2030 và định hướng đến năm 2035, cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG BÀN THẠCH GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. Công tác chỉ đạo và ban hành các văn bản triển khai thực hiện

Giai đoạn 2021-2025, UBND các địa phương: phường Tân Thạnh, phường Hoà Thuận và xã Tam Thăng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu Kế hoạch Phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số do UBND thành phố Tam Kỳ giao. Từ ngày 01/07/2025, kế thừa và phát huy kết quả đạt được của 03 địa phương cũ (Tân Thạnh - Hoà Thuận - Tam Thăng), UBND phường Bàn Thạch đã có được những kết quả nổi bật ban đầu về Phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số trên địa bàn phường. Bên cạnh đó, UBND

phường đã kịp thời ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị vào điều kiện thực tế của địa phương. Một số văn bản đã ban hành từ ngày 01/07/2025 như sau:

- Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 25/07/2025 của UBND phường Bàn Thạch về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo 57 Trung ương và Kế hoạch số 01-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo 57 thành phố;

- Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 22/08/2025 của UBND phường Bàn Thạch về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Đảng ủy phường Bàn Thạch;

- Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 29/07/2025 của UBND phường Bàn Thạch về việc triển khai các hoạt động Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường Bàn Thạch 6 tháng cuối năm 2025 và năm 2026;

- Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 19/08/2025 của UBND phường Bàn Thạch về việc truyền thông chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn phường Bàn Thạch;

- Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 16/09/2025 của UBND phường Bàn Thạch về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng, chào mừng Ngày hội đổi mới sáng tạo quốc gia ngày 01/10/2025;

- Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 30/09/2025 của UBND phường Bàn Thạch về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng, chào mừng Ngày Chuyển đổi số quốc gia ngày 10/10/2025;

- Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 10/09/2025 của UBND phường Bàn Thạch về việc triển khai đợt cao điểm tuyên truyền, hướng dẫn người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2, tích hợp Bảo hiểm y tế và tài khoản an sinh xã hội vào ứng dụng VNeID trên địa bàn phường Bàn Thạch;

- Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 09/7/2025 về Triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 phường Bàn Thạch,

- Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của UBND phường Bàn Thạch về việc thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phường Bàn Thạch;

- Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của UBND phường Bàn Thạch về việc thành lập Hội đồng Sáng kiến cơ sở;

- Quyết định số 1482/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 của UBND phường Bàn Thạch về việc thành lập Tổ công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phường Bàn Thạch;

- Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 09/08/2025 của UBND phường Bàn Thạch về việc ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn phường Bàn Thạch;

- Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 14/08/2025 của UBND phường Bàn Thạch về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng văn bản, hồ sơ công việc và làm việc trên môi trường điện tử trên địa bàn phường Bàn Thạch;

- Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 20/08/2025 của UBND phường Bàn Thạch về việc thành lập Ban biên tập Cổng thông tin điện tử phường Bàn Thạch;

- Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 08/09/2025 của UBND phường Bàn Thạch về việc ban hành Quy chế hoạt động Cổng thông tin điện tử phường Bàn Thạch;

- Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 16/09/2025 của UBND phường Bàn Thạch về việc thành lập các Tổ Công tác thực hiện nhiệm vụ kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2, tích hợp Bảo hiểm y tế và tài khoản an sinh xã hội vào ứng dụng VNeID;

- Phương án số 3/PA-UBND ngày 14/08/2025 của UBND phường Bàn Thạch về việc hỗ trợ người yếu thế tham gia chuyển đổi số trên địa bàn phường Bàn Thạch;

- Thông báo số 39/TB-UBND ngày 11/08/2025 của UBND phường Bàn Thạch về việc hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm phục vụ Hành chính công của phường;

- Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 30/09/2025 của UBND phường Bàn Thạch về việc ban hành Quy chế hoạt động sáng kiến tại phường Bàn Thạch;

- Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 24/07/2025 của UBND phường Bàn Thạch về việc thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng các Tổ dân phố trên địa bàn phường Bàn Thạch;

- Thông báo số 74/TB-UBND ngày 24/09/2025 của UBND phường Bàn Thạch về việc tuyên truyền, phổ biến Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Thông báo số 82/TB-UBND ngày 26/09/2025 của UBND phường Bàn Thạch về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố năm 2025;

- Thông báo số 105/TB-UBND ngày 21/10/2025 của UBND phường Bàn Thạch về việc xét chọn sáng kiến đột phá theo Kế hoạch hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu quan trọng giai đoạn 2021-2025

Giai đoạn 2021-2025, phường Bàn Thạch (*Hòa Thuận, Tân Thạnh, Tam Thặng*) thuộc nhóm 03 địa phương dẫn đầu về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam cũ, kết quả thực hiện các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Về phát triển Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính được công khai trên mạng và niêm yết tại Trung tâm phục vụ Hành chính công.

- Tối thiểu 20% thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được cắt giảm thông qua kế thừa dữ liệu số.
- 95% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công hài lòng với chất lượng dịch vụ.
- Kết quả thủ tục hành chính phát sinh được số hóa.
- 90% người dân trưởng thành có 01 định danh điện tử.
- 100% văn bản trao đổi với cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội được ký số và liên thông qua mạng (trừ hồ sơ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng và 100% kết quả thủ tục hành chính được ký số và gửi qua mạng cho người dân (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được sử dụng báo cáo điện tử và được kết nối, tích hợp, chia sẻ; được phân tích để phục vụ chỉ đạo, điều hành.
- Tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hàng năm tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số cơ bản, trong đó 50% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số; 90% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo các kỹ năng số trong thực hiện nhiệm vụ được giao.
- 100% cơ quan Đảng và Nhà nước có hạ tầng sẵn sàng và triển khai hội họp trực tuyến.

2. Về phát triển Kinh tế số

- Mỗi hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp đều có thể sử dụng nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh; gửi nhận hóa đơn điện tử lẫn nhau và với cơ quan thuế; 100% doanh nghiệp có sử dụng dữ liệu số, công nghệ số trong hoạt động quản lý.

3. Về phát triển Xã hội số

- 70% người dân trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh.
- 90% người dân, doanh nghiệp được trang bị kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số; tham gia hoạt động học tập, lao động, sản xuất, đời sống và sinh hoạt trên môi trường số; được tiếp cận sử dụng các dịch vụ số, thông tin số của Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố.
- 100% trường học triển khai tuyển sinh trực tuyến đầu cấp dựa trên dữ liệu số.
- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số lĩnh vực y tế, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.
- 100% bệnh án điện tử được ký số.

4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

Phường Bàn Thạch đã hoàn thành 8 nhiệm vụ/8 nhiệm vụ được giao, đạt tỷ lệ 100%. Chi tiết như sau:

STT	Nội dung nhiệm vụ
1	Tổ chức học tập, quán triệt, phổ biến rộng rãi và triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số
2	<p>Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp chủ trì, lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn, lĩnh vực quản lý; ban hành và triển khai kế hoạch chi tiết chuyển đổi số, gắn chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong ngành, lĩnh vực, địa phương; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về các chủ trương, chính sách liên quan đến chuyển đổi số.</p> <p>Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; lấy việc triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp</p>
3	Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các hiệp hội ngành nghề thành phố trong công tác tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia công cuộc chuyển đổi số
4	Tăng cường liên kết giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp; giữa các hội, hiệp hội ngành nghề CNTT với các hội, hiệp hội các lĩnh vực chuyên ngành khác để tạo hiệu ứng lan tỏa chuyển đổi số trong xã hội.
5	Triển khai sáng kiến mỗi đoàn viên thanh niên, cán bộ, công chức, viên chức là một công dân số xung kích, gương mẫu trong thực hiện chuyển đổi số để hướng dẫn và lan tỏa; mỗi tổ dân phố là một hạt nhân trong triển khai truyền thông, hướng dẫn chuyển đổi số
6	Xây dựng Chuyên mục về Chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử phường và các phương tiện thông tin đại chúng; định kỳ hàng tuần đăng tải tin, bài, phóng sự về chuyển đổi số, chia sẻ, lan tỏa, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số
7	Hàng năm tổ chức sự kiện “Ngày Chuyển đổi số”
8	Hàng năm triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, áp dụng công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị

III. Kết quả đạt được qua các mặt công tác

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, báo cáo Nghị quyết 57 đến cán bộ và Nhân dân

Đảng ủy và UBND phường đã tổ chức nhiều hội nghị quán triệt, phổ biến nội dung Nghị quyết cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, bảo đảm 100% cán bộ, đảng viên được học tập, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức và kỹ năng về chuyển đổi số, đặc biệt là trong việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

Trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương như hệ thống loa truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử, trang Zalo Official Account của phường, các bài viết, tin tức và tài liệu tuyên truyền được đăng tải thường xuyên, đa dạng hình thức, giúp nâng cao nhận thức của Nhân dân về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 57 nói riêng và lợi ích của chuyển đổi số nói chung.

Bên cạnh đó, UBND phường chú trọng thu hẹp khoảng cách số giữa người cao tuổi và thanh niên, giữa người lao động và người yếu thể thông qua Phương án số 03/PA-UBND ngày 14/8/2025 về hỗ trợ người yếu thể tham gia chuyển đổi số trên địa bàn. Đồng thời, với quyết tâm xây dựng phường Bàn Thạch trở thành đô thị xanh, văn minh, phát triển nhanh, bền vững, phường đã quảng bá hình ảnh địa phương tiên phong trong công tác chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông của thành phố như Báo Đà Nẵng, Đài Phát thanh – Truyền hình Đà Nẵng, Cổng thông tin điện tử thành phố, Báo Thanh niên... Theo đó, phường Bàn Thạch từ ngày 01/7/2025 là địa phương dẫn đầu của toàn thành phố về quảng bá các hoạt động, sự kiện trên địa bàn phường với các phóng sự, bài viết cụ thể như sau:

<https://danang.gov.vn/vi/web/dng/w/video-phat-huy-vai-tro-to-cong-nghe-so-cong-dong-trong-giai-quiet-thu-tuc-hanh-chinh>

<https://baodanang.vn/pho-cap-so-toan-dan-3305907.html>

<https://thanhnien.vn/da-nang-di-tung-ngo-go-tung-nha-ra-tung-thua-chuan-hoa-co-so-du-lieu-dat-dai-185251025124829599.htm>

2. Kết quả tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Hạ tầng số được kế thừa từ 03 địa phương cũ (*Tân Thạnh, Hòa Thuận, Tam Thăng*). Toàn phường hiện có 96 trạm BTS phủ sóng toàn bộ 24 tổ dân phố, bảo đảm dịch vụ 3G, 4G ổn định và có 24 trạm 5G. Hạ tầng Internet băng thông rộng đã phủ đến hơn 70% hộ gia đình; 100% cơ quan hành chính, trường học, cơ sở y tế và nhà văn hóa được kết nối Internet tốc độ cao.

Đồng thời, hệ thống truyền thanh thông minh đã được triển khai với 45 cụm, 90 loa, bảo đảm công tác thông tin, tuyên truyền nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả.

Về phát triển hạ tầng và nền tảng số kể từ ngày 01/7/2025 đến nay, mặc dù thời gian hoạt động chưa dài, UBND phường đã tập trung rà soát, nâng cấp

hạ tầng mạng LAN tại cơ quan, đơn vị; trang bị thiết bị cho Trung tâm Phục vụ hành chính công, bảo đảm kết nối ổn định, an toàn.

Các cơ quan, đơn vị được chỉ đạo xây dựng hồ sơ đề xuất thẩm định, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết việc bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

3. Kết quả đạt được trong việc thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ của các cơ quan, đơn vị và nhân dân

Đảng ủy và UBND phường đã duy trì mối quan hệ chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ cùng các sở, ngành, cơ quan liên quan của thành phố, qua đó công tác chuẩn bị, đăng ký và cấp phát quyền truy cập các hệ thống dùng chung của Trung ương và thành phố được triển khai nhanh chóng, thuận lợi.

Đến nay, 100% cán bộ, đảng viên của phường đã được cấp tài khoản và quyền đăng nhập để làm việc trên các hệ thống điện tử ngay từ ngày 01/7/2025.

100% cơ quan, đơn vị thuộc phường đã được cấp chứng thư số cho tổ chức; 100% cán bộ, đảng viên có chữ ký số công vụ, thực hiện bảo quản, ký số đúng quy định.

100% cán bộ, đảng viên có tài khoản thư điện tử công vụ, sử dụng thống nhất trong trao đổi công việc.

Về phần mềm quản lý văn bản: 100% hồ sơ, tài liệu công việc thuộc danh mục bắt buộc thực hiện điện tử đều được tạo lập, xử lý trên môi trường mạng, có ký số, được giải quyết theo quy trình chuẩn của phần mềm liên thông. Từ ngày 01/7/2025 đến 17/10/2025, tổng số 6.528 văn bản đến và 2.665 văn bản đi đã được xử lý trên hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ công việc của UBND phường.

Về số hóa tài liệu lưu trữ: đã thực hiện số hóa ít nhất 30% tài liệu lưu trữ có giá trị lịch sử cao, tạo tiền đề hoàn thành toàn bộ công tác số hóa hồ sơ lưu trữ trong năm 2026.

Về công tác cải cách hành chính (CCHC): UBND phường đã công bố và công khai 100% thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền cấp xã. Cụ thể, toàn phường có 409 TTHC và 02 TTHC liên thông (đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí – tử tuất; đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi). Trong đó:

Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVC): 378; Tổng số TTHC chưa cung cấp DVC trực tuyến: 25; Số DVC trực tuyến toàn trình: 238; Số DVC trực tuyến một phần: 140.

Từ ngày 01/7/2025 đến 31/12/2025, phường đã tiếp nhận 2.656 hồ sơ, trong đó có 2.611 hồ sơ trực tuyến, đạt 98,31%. Tổng số hồ sơ đã giải quyết là 2.620 hồ sơ, trong đó 2.582 hồ sơ giải quyết đúng hoặc sớm hạn, 0 hồ sơ trễ hạn

trên phần mềm (thực tế không có hồ sơ trễ hạn do công dân rút hồ sơ cũ, nộp hồ sơ mới nhưng cán bộ chưa cập nhật kết thúc trên phần mềm một cửa điện tử). Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có phát sinh phí, lệ phí đạt trên 80%.

Về phát triển Cổng thông tin điện tử: Đề cung cấp thông tin chính thống của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường trên môi trường mạng, phường đã thành lập Cổng thông tin điện tử banthach.danang.gov.vn. UBND phường ban hành quyết định thành lập Ban Biên tập, Quy chế hoạt động, thực hiện kết nối giám sát EMC, tích hợp Chatbot, đồng thời đề xuất Công an thành phố Đà Nẵng phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin cấp độ 2. Đến nay, phường Bàn Thạch là địa phương đầu tiên trong 94 đơn vị được cấp giấy phép hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp (*giấy phép số 42/GP-SVHTTDL của Sở Văn hóa, Thể Thao, Du lịch cấp ngày 22/10/2025*).

Về ứng dụng công nghệ số trong cộng đồng: Phường duy trì hiệu quả hoạt động của 24 Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 24 tổ dân phố, bảo đảm 100% hộ gia đình được tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và ứng dụng các tiện ích số cơ bản.

Phường cũng khuyến khích các hộ kinh doanh, tiểu thương, hợp tác xã tham gia sàn thương mại điện tử, sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt và hóa đơn điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

IV. Phân tích SWOT về hiện trạng phát triển Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số phường Bàn Thạch

1. Điểm mạnh

Phường Bàn Thạch được sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ của Đảng ủy và UBND phường trong triển khai các chủ trương về KHCCN, ĐMST và CDS. Tinh thần đổi mới tư duy quản trị, chuyển từ “quản lý hành chính” sang “phục vụ người dân và doanh nghiệp” bước đầu được thể hiện rõ nét và lan tỏa đến từng cán bộ, công chức. Đội ngũ cán bộ có khả năng tiếp cận, làm chủ công nghệ khá tốt; tỷ lệ cán bộ sử dụng thành thạo các phần mềm dùng chung, chữ ký số, trao đổi văn bản điện tử đạt mức cao. Công tác giải quyết thủ tục hành chính đạt nhiều kết quả tích cực, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tăng mạnh, tạo sự hài lòng và niềm tin của Nhân dân.

Hạ tầng viễn thông – CNTT kế thừa từ ba đơn vị hành chính cũ tương đối đầy đủ; hệ thống truyền thanh thông minh, mạng băng rộng, các trạm BTS 3G, 4G và một phần 5G đã phủ đến hầu hết các khu dân cư. Việc thành lập và duy trì hoạt động của 70 Tổ Công nghệ số cộng đồng với hơn 500 thành viên đã tạo nền tảng vững chắc để thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ sở. Phường có tinh thần chủ động, tích cực trong phối hợp với các sở, ngành thành phố; tiên phong xây dựng và vận hành Cổng thông tin điện tử phường có cấp phép hoạt động trang thông tin điện tử tổng hợp – là đơn vị đầu tiên trong 94 phường, xã được cấp phép.

2. Điểm yếu

Mặc dù hạ tầng cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhưng chưa đồng bộ giữa các tổ dân phố, trường học và nhà văn hóa; một số thiết bị công nghệ còn thiếu hoặc lạc hậu so với yêu cầu nhiệm vụ mới. Công tác bảo mật, an toàn thông tin chưa có giải pháp hoàn chỉnh, chưa đầu tư được các công cụ phòng vệ hiện đại, trong khi nhu cầu xử lý dữ liệu ngày càng tăng. Một bộ phận người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế, chưa có kỹ năng số cần thiết để tự tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, làm hạn chế hiệu quả lan tỏa của chuyển đổi số.

Việc liên thông dữ liệu giữa một số phần mềm chuyên ngành và Cổng DVC Quốc gia đôi khi chưa ổn định; một số biểu mẫu, trường dữ liệu chưa đồng bộ gây phát sinh lỗi, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hồ sơ. Năng lực phân tích, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, dự báo của cán bộ còn hạn chế. Một số khu dân cư có mật độ thấp, người dân sống phân tán dẫn đến khó khăn trong việc tổ chức hướng dẫn trực tiếp và triển khai mô hình sử dụng dịch vụ số.

3. Cơ hội

Chủ trương đột phá của Trung ương, thành phố Đà Nẵng và các định hướng lớn về chuyển đổi số, đô thị thông minh, phát triển KH-CN và ĐMST đã mang lại nhiều lợi ích trong phát triển kinh tế, xã hội phường Bàn Thạch. Các chính sách mới về dữ liệu, hạ tầng số, phát triển AI, IoT, Big Data, kinh tế số, xã hội số của thành phố được ban hành đồng bộ, tạo hành lang pháp lý và nguồn lực thuận lợi để phường tiếp cận và triển khai. Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của thành phố ngày càng phát triển, tạo điều kiện để kết nối doanh nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực địa phương.

Các nền tảng thanh toán số, giáo dục số, y tế số và dịch vụ công trực tuyến là cơ hội để đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện. Hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, bảo hiểm và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đang được hoàn thiện theo nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - kết nối - dùng chung”, mở ra cơ hội quản lý dựa trên dữ liệu, giảm thủ tục trung gian, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

4. Thách thức

Sự phát triển nhanh của công nghệ đặt ra yêu cầu đổi mới liên tục đối với đội ngũ cán bộ; nếu không được đào tạo thường xuyên, cán bộ có nguy cơ tụt hậu về kỹ năng số. Nhu cầu bảo mật, an toàn thông tin ngày càng cao trong bối cảnh tội phạm công nghệ cao, lừa đảo trực tuyến, tấn công mạng gia tăng, tạo áp lực lớn về đầu tư, trang bị và đào tạo. Khoảng cách số giữa các nhóm dân cư (người cao tuổi, người ít điều kiện kinh tế, hộ gia đình ở xa trung tâm) có thể trở thành rào cản nếu không được hỗ trợ đồng bộ.

Nguồn lực ngân sách cấp phường còn hạn chế trong khi nhiệm vụ chuyển đổi số đòi hỏi đầu tư lớn, lâu dài và đồng bộ. Quy mô dân số đông, địa bàn rộng là một trong những thách thức trong việc triển khai các giải pháp mới, sáng tạo trên toàn phường.

B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG BÀN THẠCH NĂM 2026, GIAI ĐOẠN 2026-2030 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035

I. ĐỊNH HƯỚNG

*** ĐẾN NĂM 2030**

Phấn đấu đến năm 2030, phường Bàn Thạch thuộc nhóm 10 địa phương dẫn đầu thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hiện đại hóa và nâng cao năng lực hoạt động trong công tác quản lý, điều hành của chính quyền; cải thiện mối liên kết giữa chính quyền - người dân - tổ chức, doanh nghiệp; tạo lập nền tảng xây dựng và phát triển các chuỗi giá trị dịch vụ, thương mại, sản phẩm chất lượng cao, có tính kết nối và mang lại những lợi ích cốt lõi về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đem lại lợi ích thiết thực cho người dân và doanh nghiệp góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu: *“Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, truyền thống quê hương anh hùng, giữ gìn bản sắc văn hóa; quyết tâm xây dựng phường Bàn Thạch trở thành đô thị xanh, văn minh, phát triển nhanh và bền vững”* của Báo cáo chính trị số 01-BC/ĐU ngày 17/7/2025 của Đảng ủy phường Bàn Thạch trình Đại hội Đảng bộ phường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030.

*** ĐẾN NĂM 2035**

Phấn đấu đến năm 2035, phường Bàn Thạch trở thành địa phương kiểu mẫu về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; là phường có hạ tầng đô thị thông minh kết nối hiệu quả với các khu vực lân cận. Kinh tế địa phương phát triển theo hướng bền vững, dựa trên đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học – công nghệ, khai thác hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao. Chuyển đổi số góp phần nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Phường Bàn Thạch trở thành cộng đồng văn minh, thịnh vượng, gắn kết, góp phần tích cực vào mục tiêu chung xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành “Thành phố đổi mới sáng tạo”.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu năm 2026

Triển khai đầy đủ, đồng bộ các giải pháp Phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao và đạt được một số mục tiêu cụ thể sau:

a) Về phát triển Chính quyền số

- Chỉ số chuyển đổi số phường xếp loại tốt trở lên.

- Thường xuyên rà soát, kiến nghị UBND thành phố đảm bảo 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện và có phát sinh hồ sơ trong 03 năm gần nhất được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

- 100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”;

- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI);

- 60% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “cá thể hóa”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời;

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) phát sinh mới được số hoá, dữ liệu được lưu trữ tại hệ thống giải quyết TTHC thành phố, hệ thống giải quyết TTHC các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; tối thiểu 80% dữ liệu về kết quả thực hiện TTHC được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định (trừ các CSDL có tính đặc thù);

- 100% cơ quan, đơn vị đạt cấp độ 4 về mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu;

- 100% cơ quan, đơn vị sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính;

- 100% nhiệm vụ của các cơ quan hành chính thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số.

- 100% các CSDL của phường được số hoá, cập nhật và đưa vào sử dụng hiệu quả theo các hệ thống của thành phố và quốc gia;

- 100% cơ quan, đơn vị cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn;

- 100% dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức được số hóa và lưu trữ trong cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Đảm bảo các dữ liệu được số hóa toàn bộ và cập nhật liên tục;

- 100% dữ liệu về kết quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức được tích hợp vào phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của từng cơ quan, đơn vị; áp dụng dữ liệu trong quản lý điều hành công việc trên môi trường số, kiểm tra, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đạt 80%;

- 100% dữ liệu về hành chính tư pháp của người dân, bao gồm lý lịch tư pháp, hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, các văn bản pháp luật, thi hành pháp luật, thi hành án, trợ giúp pháp lý, quản lý nghề luật... được số hóa, lưu trữ và cập nhật trong CSDL chuyên ngành;

- 100% cơ quan, đơn vị kết nối, sử dụng mạng dùng riêng, băng thông siêu rộng;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc;

- 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số nâng cao;

- Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh phường (OC) tích hợp, cung cấp dữ liệu số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành hiệu, thực thi công và cung cấp dịch vụ công quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công.

b) Về phát triển Kinh tế số

- Triển khai dịch vụ mạng di động 5G dùng riêng (5G Private Mobile Network) các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn;

- Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn phường đạt trên 90%; chuyển đổi hoàn toàn mạng Internet phường sang IPv6, sẵn sàng cho IPv6 only, Internet of Things;

- Triển khai thí điểm kinh doanh tài sản số bằng NFT;

- 90% hộ kinh doanh có sử dụng ít nhất một nền tảng số (mạng xã hội, thương mại điện tử, thanh toán số);

- 100% tiểu thương, hộ kinh doanh áp dụng mã QR thanh toán, giảm việc sử dụng tiền mặt;

- 70% doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh được tập huấn kỹ năng số hằng năm;

- 100% các khoản thu của trường học, y tế, dịch vụ hành chính thực hiện qua thanh toán số;

- 60% hộ sản xuất – kinh doanh sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực thuế, đăng ký kinh doanh, an toàn thực phẩm;

- Hình thành ít nhất 03 mô hình kinh doanh số cấp phường (bán hàng online, nông nghiệp số nhỏ lẻ, dịch vụ số...);

- Hỗ trợ 100% sản phẩm OCOP, sản phẩm địa phương sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc.

c) Về phát triển Xã hội số

- 100% khu vực dân cư phường phủ sóng dịch vụ 5G; phủ sóng 100% mạng 5G tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp;

- 100% người sử dụng có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 1Gb/s trở lên;

- 90% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số và có năng lực số và công cụ số (máy điện thoại thông minh, chữ ký số, tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt; có tài khoản định danh điện tử (VNeID));

- 95% hộ nghèo, cận nghèo được hỗ trợ thiết bị di động thông minh; Internet băng thông rộng.

- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông;

- 97% người dân có Sổ sức khỏe điện tử;

- Chi trả, thanh toán các dịch vụ an sinh xã hội qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đạt 95% số người đang hưởng chế độ BHXH trên địa bàn thành phố;

- 100% Tổ Công nghệ số cộng đồng được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số;

- 80% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân;

- 90% phản hồi, góp ý của người dân từ Cổng dịch vụ công quốc gia, mạng xã hội, hệ thống phản ánh hiện trường,... được trợ lý ảo hỗ trợ xử lý.

d) Về phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo

- Đẩy mạnh truyền thông khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phổ biến cơ chế, chính sách, lan tỏa cách làm hay, mô hình mới, câu chuyện khởi nghiệp thành công và chia sẻ kinh nghiệm thất bại;

- Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ thông qua chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ;

- Triển khai hiệu quả hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo các nội dung được phân cấp.

2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Về phát triển Chính quyền số

- Chỉ số chuyển đổi số thường xếp loại xuất sắc.

- Thường xuyên rà soát, kiến nghị UBND thành phố đảm bảo 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện và có phát sinh hồ sơ trong 03 năm gần nhất được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

- 100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”;

- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI);

- 90% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “cá thể hóa”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời;

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) phát sinh mới được số hoá, dữ liệu được lưu trữ tại hệ thống giải quyết TTHC thành phố, hệ thống giải quyết TTHC các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; tối thiểu 80% dữ

liệu về kết quả thực hiện TTHC được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định (trừ các CSDL có tính đặc thù);

- 100% cơ quan, đơn vị đạt cấp độ 5 về mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu;

- 100% cơ quan, đơn vị sử dụng ít nhất 03 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính;

- 100% nhiệm vụ của các cơ quan hành chính thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số.

- 100% các CSDL của phường được số hoá, cập nhật và đưa vào sử dụng hiệu quả theo các hệ thống của thành phố và quốc gia;

- 100% cơ quan, đơn vị cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn;

- 100% dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức được số hóa và lưu trữ trong cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Đảm bảo các dữ liệu được số hóa toàn bộ và cập nhật liên tục;

- 100% dữ liệu về kết quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức được tích hợp vào phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của từng cơ quan, đơn vị; áp dụng dữ liệu trong quản lý điều hành công việc trên môi trường số, kiểm tra, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đạt 80%;

- 100% dữ liệu về hành chính tư pháp của người dân, bao gồm lý lịch tư pháp, hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, các văn bản pháp luật, thi hành pháp luật, thi hành án, trợ giúp pháp lý, quản lý nghề luật... được số hóa, lưu trữ và cập nhật trong CSDL chuyên ngành;

- 100% cơ quan, đơn vị kết nối, sử dụng mạng dùng riêng, băng thông siêu rộng;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc;

- 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số nâng cao;

- Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh phường (OC) tích hợp, cung cấp dữ liệu số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành hiệu, thực thi công và cung cấp dịch vụ công quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công;

b) Về phát triển Kinh tế số

- Triển khai dịch vụ mạng di động 6G dùng riêng (6G Private Mobile Network) các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn;

- Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn phường đạt trên 95%; chuyển đổi hoàn toàn mạng Internet phường sang IPv6, sẵn sàng cho IPv6 only, Internet of Things;

- Triển khai chính thức kinh doanh tài sản số bằng NFT;
- 95% hộ kinh doanh có sử dụng ít nhất một nền tảng số (mạng xã hội, thương mại điện tử, thanh toán số).
- 100% tiểu thương, hộ kinh doanh áp dụng mã QR thanh toán, giảm việc sử dụng tiền mặt.
- 90% doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh được tập huấn kỹ năng số hằng năm.
- 100% các khoản thu của trường học, y tế, dịch vụ hành chính thực hiện qua thanh toán số.
- 100% hộ sản xuất – kinh doanh sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực thuế, đăng ký kinh doanh, an toàn thực phẩm.
- Hình thành ít nhất 05 mô hình kinh doanh số cấp phường (bán hàng online, nông nghiệp số nhỏ lẻ, dịch vụ số...).
- Hỗ trợ 100% sản phẩm OCOP, sản phẩm địa phương sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc.

c) Về phát triển Xã hội số

- 100% khu vực dân cư phường phủ sóng dịch vụ 6G; phủ sóng 100% mạng 6G tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp;
- 100% người sử dụng có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 1Gb/s trở lên;
- 90% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số và có năng lực số và công cụ số (máy điện thoại thông minh, chữ ký số, tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt; có tài khoản định danh điện tử (VNeID));
- 97% hộ nghèo, cận nghèo được hỗ trợ thiết bị di động thông minh; Internet băng thông rộng.
- 95% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông;
- 97% người dân có Sổ sức khỏe điện tử;
- Chi trả, thanh toán các dịch vụ an sinh xã hội qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đạt 100% số người đang hưởng chế độ BHXH trên địa bàn thành phố;
- 100% Tổ Công nghệ số cộng đồng được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số;
- 80% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân;
- 90% phản hồi, góp ý của người dân từ Cổng dịch vụ công quốc gia, mạng xã hội, hệ thống phản ánh hiện trường,... được trợ lý ảo hỗ trợ xử lý.

d) Về phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo

Phối hợp triển khai các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng của các doanh nghiệp góp phần phát triển kinh tế - xã hội của phường.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thể chế số, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành

1.1. Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch Phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số trên địa bàn phường Bàn Thạch năm 2026, giai đoạn 2026-2030 và định hướng đến năm 2035 của phường

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc phường

Thời gian thực hiện: Tháng 01/2026

1.2. Tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch Phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số trên địa bàn phường Bàn Thạch năm 2026, giai đoạn 2026-2030 và định hướng đến năm 2035 của phường

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc phường

Thời gian thực hiện: Hằng năm, sơ kết năm 2027, tổng kết năm 2030

1.3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp hạng công tác chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội; Văn phòng HĐND và UBND

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội phường

Thời gian thực hiện: Quý IV hằng năm

1.4. Đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách thường xuyên cho chuyển đổi số theo quy định

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Các cơ quan, đơn vị thuộc phường

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

2. Hạ tầng số

2.1. Quản lý, vận hành hệ thống mạng LAN, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tại UBND phường

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND phường.

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa -Xã hội.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.2. Nâng cấp Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND phường.

Thời gian thực hiện: 3 năm 1 lần, lần đầu thực hiện năm 2026.

2.3. Nâng cấp, sửa chữa hệ thống Wifi công cộng và mua sắm trang thiết bị tại các nhà văn hóa tổ dân phố trên địa bàn

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Thời gian thực hiện: 2028-2030.

2.4. Mở rộng, nâng cấp Hệ thống Camera an ninh tại các khu vực trọng điểm

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Công an phường.

Cơ quan, đơn vị phối hợp: các Tổ dân phố.

Thời gian thực hiện: 2026-2030.

2.5. Nâng cấp, cải tạo Hệ thống mạng LAN các cơ quan, đơn vị

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc phường.

Thời gian thực hiện: 2026-2030.

2.6. Mở rộng, sửa chữa Hệ thống Loa truyền thanh thông minh

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội.

Thời gian thực hiện: 2027.

2.7. Xây dựng Hệ thống chiếu sáng thông minh

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội.

Thời gian thực hiện: 2028-2030.

2.8. Xây dựng Hệ thống cảm biến: môi trường (xả thải), ngập lụt,...

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

Thời gian thực hiện: 2028-2030.

- Đối với nội dung về an toàn thông tin, đề nghị đơn vị viết lại như sau:

3. An toàn thông tin

3.1. Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của đơn vị quản lý, vận hành.

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Các cơ quan, đơn vị thuộc phường

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND phường

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

3.2. Bảo đảm an toàn thông tin đối với hạ tầng mạng, bảo đảm an toàn dữ liệu, bảo đảm an toàn thiết bị và người dùng đầu cuối...

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Các cơ quan, đơn vị thuộc phường

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND phường

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

3.3. Triển khai phần mềm diệt virus bản quyền, phần mềm phòng, chống mã độc, hệ điều hành có bản quyền cho máy tính soạn thảo văn bản mật

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Các cơ quan, đơn vị thuộc phường

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND phường

3.4. Tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá tuân thủ các quy định, giám sát việc thực hiện công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin của UBND phường.

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND phường.

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc phường

Thời gian thực hiện: hằng năm

3.5. Tổ chức tập huấn về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu; công tác bảo vệ bí mật nhà nước cho cán bộ công chức, viên chức phường.

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND phường.

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc phường

Thời gian thực hiện: năm 2026.

4. Nhân lực số

4.1. *Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động*

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc phường

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

4.2. Tổ chức tập huấn, phổ cập kỹ năng số cho người dân, học sinh, hộ kinh doanh trên địa bàn

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06, các trường học

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

5. Phát triển dữ liệu số

5.1. Tổ chức số hóa tài liệu, xây dựng và ban hành danh mục, đặc tả cơ sở dữ liệu quản lý nhà nước

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Các cơ quan, đơn vị thuộc phường

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa – Xã hội

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

5.2. Tổ chức triển khai tích hợp các dữ liệu vào ứng dụng VNeID...

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Các cơ quan, đơn vị thuộc phường

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Công an phường

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

5.3. Phối hợp với các Sở, ngành thực hiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Các cơ quan, đơn vị thuộc phường

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa – Xã hội

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

6. Chính quyền số

6.1. Nâng cao hiệu quả vận hành phần mềm Quản lý văn bản và điều hành

Cơ quan, đơn vị chủ trì: các cơ quan, đơn vị

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa – Xã hội

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

6.2. Nâng cao hiệu quả vận hành Hệ thống một cửa điện tử

Cơ quan, đơn vị chủ trì: các cơ quan, đơn vị

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

6.3. Chuẩn hóa, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ xây dựng chính quyền số

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Trung tâm Phục vụ Hành chính công

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa – Xã hội; các cơ quan, đơn vị thuộc phường

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

6.4. Mua sắm/thuê dịch vụ các phần mềm chuyên ngành: phần mềm quản lý công việc, phần mềm quản lý dự án, phần mềm AI đọc chương trình phát thanh và truyền hình, Phần mềm dựng video, thiết kế...

Cơ quan, đơn vị chủ trì: các cơ quan, đơn vị

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa – Xã hội; các cơ quan, đơn vị thuộc phường

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

7. Kinh tế số – xã hội số

7.1. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Hộ kinh doanh

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

7.2. Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt; triển khai danh tính số và chữ ký số cá nhân cho người dân

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Công an phường, Tổ Công nghệ số cộng đồng, Đề án 06

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

7.3. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, du lịch, thư viện trên địa bàn phường

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Trạm Y tế phường, các trường học, Tổ Công nghệ số cộng đồng và đề án 06

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

8. Tổ chức các hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo các nội dung được phân cấp

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Doanh nghiệp, hộ kinh doanh

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông nâng cao nhận thức về Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số

8.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông nâng cao nhận thức của cán bộ và Nhân dân về Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội,

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị thuộc phường; UBMTTQVN phường và các tổ chức chính trị – xã hội phường

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

8.2. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (ngày 18/5), Ngày hội đổi mới sáng tạo quốc gia (ngày 01/10), Ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10/10)...

Cơ quan, đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội

Cơ quan, đơn vị phối hợp: UBMTTQVN phường và các tổ chức chính trị – xã hội phường, Tổ Công nghệ số cộng đồng và đề án 06, các cơ quan, đơn vị liên quan

Thời gian thực hiện: trước ngày chính thức của sự kiện

IV. DỰ TRÙ KINH PHÍ

- Tổng kinh phí giai đoạn 2026-2030: 74.470 triệu đồng (*Bằng chữ: bảy mươi bốn tỷ, bốn trăm bảy mươi triệu đồng*), trong đó:

+ Kinh phí năm 2026: 11.826 triệu đồng.

+ Kinh phí năm 2027: 17.576 triệu đồng.

+ Kinh phí năm 2028: 15.796 triệu đồng.

+ Kinh phí năm 2029: 13.576 triệu đồng.

+ Kinh phí năm 2030: 15.696 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Là cơ quan thường trực, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này; định kỳ báo cáo UBND phường.

b) Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Kế hoạch, đề xuất giải pháp báo cáo UBND phường xem xét, quyết định.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng, Đô thị

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện những nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND phường xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện theo quy định.

3. Các cơ quan, đơn vị

a) Căn cứ Kế hoạch này, ban hành văn bản phân công cụ thể các nhiệm vụ được giao, có rà soát đánh giá cụ thể các chỉ tiêu theo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, định kỳ báo cáo UBND phường (thông qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 25 tháng cuối cùng của từng quý.

b) Trên cơ sở nội dung Kế hoạch đã được phê duyệt, xây dựng dự toán kinh phí đảm bảo triển khai hiệu quả nhiệm vụ được giao, gửi Phòng Kinh tế, Hạ tầng, Đô thị thẩm định, tham mưu UBND phường bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định; đồng thời chủ động huy động các nguồn kinh phí khác để thực hiện nhiệm vụ (nếu có).

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội kịp thời báo cáo UBND phường xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số trên địa bàn phường Bàn Thạch năm 2026, giai đoạn 2026-2030 và định hướng đến năm 2035; yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, trường học nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (b/c);
- Sở KH-CN (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- Thường trực UBND phường (b/c);
- CT, PCT UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Các trường học;
- TTYT phường;
- Các thành viên BCĐ 57 phường;
- Lưu: VT, PVHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Văn Tuấn

Phụ lục

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG BÀN THẠCH GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2026 của UBND phường Bàn Thạch)

ĐVT: triệu đồng							
STT	Tên nhiệm vụ	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	TỔNG
I	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ	1.400	3.100	4.300	2.700	1.700	13.200
1.1	Nâng cấp Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến	0	1.000	0	1.000	0	2.000
1.2	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống Wifi công cộng và mua sắm trang thiết bị tại các nhà văn hóa tổ dân phố trên địa bàn	200	0	200	200	200	800
1.3	Mở rộng, nâng cấp Hệ thống Camera an ninh tại các khu vực trọng điểm	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	5.000
1.4	Nâng cấp, cải tạo Hệ thống mạng LAN, trang thiết bị tại các cơ quan, đơn vị	200	100	100	100	100	600
1.5	Mở rộng, sửa chữa Hệ thống Loa truyền thanh thông minh	0	1.000	0	0	0	1.000
1.6	Xây dựng Hệ thống chiếu sáng thông minh	0	0	2.000	200	200	2.400
1.7	Xây dựng Hệ thống cảm biến: môi trường (xả thải), ngập lụt,...	0	0	1.000	200	200	1.400

II	AN TOÀN THÔNG TIN	346	326	346	326	346	1.690
2.1	Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của đơn vị quản lý, vận hành	100	100	100	100	100	500
2.2	Triển khai phần mềm diệt virus bản quyền, phần mềm phòng, chống mã độc, hệ điều hành có bản quyền cho máy tính soạn thảo văn bản mật	126	126	126	126	126	630
2.3	Tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá tuân thủ các quy định, giám sát việc thực hiện công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin của UBND phường.	100	100	100	100	100	500
2.4	Tổ chức tập huấn về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu; công tác bảo vệ bí mật nhà nước cho cán bộ công chức, viên chức phường	20		20		20	60
III	PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ	2.630	4.200	1.200	200	200	8.400
3.1	Thanh toán phí thuê dịch vụ, thù lao, nhuận bút Cổng thông tin điện tử	100	100	100	100	100	500
3.2	Số hóa hồ sơ lưu trữ và hồ sơ chuyên ngành, tạo lập dữ liệu điện tử	1.700	2.000	0	0	0	3.700

3.3	Xây dựng, phát triển Trung tâm điều hành (OC) phường	500	1.000	0	0	0	1.500
3.4	Xây dựng, phát triển Ứng dụng Smart Bàn Thạch	0	0	1.000	0	0	1.000
3.5	Đầu tư các phần mềm có ứng dụng AI phục vụ chuyên ngành	200	1.000	0	0	0	1.200
3.6	Thanh toán gia hạn các gói phần mềm hiện đang sử dụng tại các trường trên địa bàn phường	100	100	100	100	100	500
3.7	Phần mềm quản lý dự án	30	30	30	30	30	150
IV	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ	250	750	250	250	250	1.750
4.1	Hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi số	200	200	200	200	200	1.000
4.2	Hỗ trợ thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP, đặc sản (Đăng lên sàn Postmart, Voso, Shopee; Đào tạo kỹ năng bán hàng online,...)	50	50	50	50	50	250
4.3	Thí điểm Nông nghiệp thông minh (hỗ trợ thiết bị cảm biến độ ẩm đất, tưới tự động, giám sát qua app...)	0	500	0	0	0	500
V	PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ	5.800	7.800	8.300	8.700	11.800	42.400
5.1	Giáo dục số	5.400	7.400	7.900	8.300	11.400	40.400
5.1.1	Nâng cấp, cải tạo Hệ thống mạng LAN trường học	0	0	0	900	0	900

5.1.2	Nâng cấp Phòng tin học: Mua sắm máy tính và các trang thiết bị CNTT	0	2.000	0	0	2000	4.000
5.1.3	Mua sắm Màn hình tương tác tại các lớp học	0	0	2.000	0	2000	4.000
5.1.4	Phòng STEM/Lab hiện đại + Robot + kính VR/AR; Thư viện số	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000	25.000
5.1.5	Thí điểm Lớp học thông minh	0	0	500	2.000	2.000	4.500
5.1.6	Ứng dụng quản lý giáo dục: Kho học liệu số, Kho đề thi số, AI hỗ trợ dạy và học...	200	200	200	200	200	1.000
5.1.7	Mua sắm các phần mềm bản quyền, phần mềm diệt virus,...	200	200	200	200	200	1.000
5.2	Y tế số	200	200	200	200	200	1.000
5.3	Du lịch cộng đồng số (Thuyết minh tự động, trải nghiệm VR/AR ...)	200	200	200	200	200	1.000
5.4	Nâng cấp Thư viện số cộng đồng	200	200	200	200	200	1.000
VI	ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC SỐ	600	600	600	600	600	3.000
6.1	Tập huấn CBCCVC và thành viên tổ Công nghệ số cộng đồng	100	100	100	100	100	500
6.2	Phổ cập kỹ năng số cho người dân (đặc biệt người cao tuổi, hộ nghèo)	500	500	500	500	500	2.500
VII	TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC	800	800	800	800	800	4.000
7.1	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền tại 24 Tổ dân phố	300	300	300	300	300	1.500

7.2	Tổ chức các cuộc thi về Chuyển đổi số	200	200	200	200	200	1.000
7.3	Tổ chức các Hội thảo/tọa đàm về Chuyển đổi số	100	100	100	100	100	500
7.4	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia	200	200	200	200	200	1.000
	TỔNG CỘNG	11.826	17.576	15.796	13.576	15.696	74.470